

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH nghệ thuật sân khấu Cải lương,

## MỘT DI SẢN PHI VẬT THỂ VÙNG VĂN HÓA ĐỒNG BẰNG NAM BỘ.

PHẠM TRÍ THÀNH\*

**T**rong những năm đầu thế kỷ XX, khi thực dân Pháp đã thiết lập quyền bảo hộ ở Việt Nam, xu hướng đô thị hoá phát triển, giai cấp tư sản dân tộc ra đời, tầng lớp trí thức Tây học ngày càng đông hơn, nhất là ở Nam Bộ. Các chủ đồn điền giàu có đã đầu tư cho con cháu du học phương Tây và những người này khi trở về Việt Nam, lại càng ngấm sâu văn hoá phương Tây, đặc biệt là văn hoá Pháp. Phong trào Âu hoá phát triển mạnh ở các đô thị. Sân khấu kịch nói cổ điển Pháp cũng từng bước thâm nhập vào Việt Nam.

Về xã hội, phong trào Duy Tân, với chủ trương "di phong dịch tục" đã thu hút được nhiều tầng lớp xã hội tham gia sửa đổi phong tục cũ, giảm bớt nghi thức khi có đám tang, chống hút thuốc phiện, cờ bạc, khuyến khích thể dục, thể thao, bỏ mê tín dị đoan và đề xướng nếp sống mới như, tiếp khách theo kiểu người Âu, cắt tóc ngắn, bàn việc làm ăn tại nhà hàng...

Trong thời gian Đại chiến thế giới lần thứ I, giới địa chủ, tư sản làm giàu nhanh chóng. Họ thi nhau cất nhà ngói, thậm chí nhà lầu. Nhà ở đã cải cách, quần áo, giường ngủ theo lối tân

thời. Xe ô tô nhập từ 1906, đến năm 1914 đã phổ biến trong giới điền chủ lớn, tư sản và công chức, "trên ô tô, dưới thời ca nô". Đời sống vật chất thay đổi dẫn đến những nhu cầu về tinh thần cũng thay đổi, đó cũng là một trong những nguyên nhân đưa tới sự hình thành một hình thức sân khấu mới phù hợp với xã hội và thời đại lúc bấy giờ.

Bối cảnh lịch sử, văn hoá của những năm đầu thế kỷ XX đặt những đoàn nghệ thuật truyền thống vào tình huống phải tìm tòi hướng đi để phù hợp với xu thế thời đại và lôi kéo được công chúng trở lại với sân khấu.

Ở Bắc Kỳ đã xuất hiện hình thức Chèo văn minh, Chèo Cải Lương của ông Nguyễn Đình Nghi. Các đoàn chèo từ già sân đình và vào diễn tại các "sân khấu hộp" ở thành phố. Nghệ thuật sân khấu Tuồng cũng tìm cách cách tân, mặc dù hiệu quả không cao do có những khuôn mẫu quá khắc nghiệt. Loại Tuồng Xuân Nữ được ra đời trong tình hình này.

Nam Bộ là vùng đất luôn có xu hướng tiếp cận và biến đổi theo những trào lưu mới, nên phong trào Duy Tân cũng phát triển khá mạnh. Những người tiếp nhận nghệ thuật - công chúng Nam Bộ đòi hỏi phải có một loại hình sân khấu mới để phù hợp với tư duy của mình,

\* TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

nhất là để không thua kém kịch nói Pháp, không cũ kỹ, xáo mòn, khuôn mẫu, khô cứng nhưng cũng không lối lằng, lai căng, mất gốc. Tất cả trí thức, văn nghệ sĩ Nam Bộ đã tích cực tìm hướng đi phù hợp cho nghệ thuật sân khấu dân tộc.

#### *Công việc cải cách, biến đổi Hát Bội ở Nam Bộ*

Bộ môn nghệ thuật sân khấu được đồng bào mọi giới ở Nam Bộ yêu chuộng nhất từ thời các chúa Nguyễn vẫn là tuồng Hát Bội. Sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức mô tả về thú ham mê Hát Bội đến mức trở thành hủ tục, lãng phí ở Nam Bộ: Gọi gánh hát đến rồi mời bạn bè đến xem như khách danh dự để lấy lại số tiền, tổng cộng lại, quả là lời gắp bội. Mỗi vị quan to như Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thoại (Thoại Ngọc Hầu) đều sắm đoàn Hát Bội riêng. Trong miếu thờ Lê Văn Duyệt ở Bà Chiểu (Gia Định) dành riêng một vị trí thờ kép Hứa Văn lừng danh, từng được Tả quân ưa thích lúc sinh thời.

Thực dân Pháp đến, Hát Bội vẫn tồn tại với những tuồng pho, tuồng Tàu, trong đó xuất sắc nhất vẫn là tuồng Sơn Hậu (Sơn Hậu). Trong tình hình mới, Hát Bội không đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ của người xem vì quanh đi quẩn lại chỉ có vua quan, không thể hiện được cuộc đời người dân: tình yêu, lao động,... đặc biệt là không thể hiện được nội dung chống Pháp xâm lược, chống bóc lột. Những năm đầu thế kỷ XX xuất hiện ngày càng đông đảo những giai tầng xã hội mới, từ bọn thực dân và quan lại, công chức tay sai cho chúng đến những người thuộc giai cấp tư sản, tiểu tư sản, thị dân... Do đó cũng xuất hiện nhu cầu hình thành một loại kịch phản ánh được hiện thực xã hội lúc bấy giờ, đồng thời thể hiện được tư tưởng, tình cảm của nhân dân, đó là động lực hết sức quan trọng cho sự ra đời của nghệ thuật Cải lương.

Lúc đầu người ta chỉ mới dám đề xuất việc "cải cách Hát Bội" chứ chưa dám mạnh dạn xây dựng một kịch chủng mới. Ngày 28 - 3 - 1917, ông Lương Khắc Ninh, chủ bút báo *Nông Cổ mìn đăm*, từng thành lập gánh Hát Bội Châu Luân ban ở Sài Gòn (1905), có diễn thuyết tại nhà Hội khuyến học Sài Gòn về "Hí nghệ cải

lương". Khi ông Diệp Văn Kỳ chất vấn: "Trong cuộc hát phải có nhạc, mà nhạc An Nam còn phải sửa, vậy ai là ông nhạc sư mà sửa nhạc?". Ông Lương Khắc Ninh trả lời: "Nói qua nhạc thì xin bãi nhạc đi. Đây tôi tính hát tiếng thường, không Nam, không Khách gì nên không kể đến nhạc. Hát tuồng diễn mà răn đời thôi" (theo *Nông Cổ mìn đăm* số ra ngày 19 - 4 - 1917).

Báo *Nông Cổ mìn đăm* đăng những vở tuồng *Vi nghĩa quên nhà* (19 - 7 - 1917), *Bảo nghĩa* (21 - 8 - 1917), *Ngô Công Nhược mắc lừa* của Nguyễn Khắc Nương và Nguyễn Ngọc Ẩn (24 - 6 - 1920), cũng toàn là văn xuôi, không hề có một điệu hát nào cả. Mặc dù báo *Nông Cổ mìn đăm*, Công luận hóa đăng tin diễn vở *Vi nghĩa quên nhà*, *Bảo nghĩa* (Hồ Biểu Chánh), *Gia Long phục quốc Pháp Việt nhưt gia* (của Đặng Thùy Liên và Nguyễn Văn Kiều)... đều gọi là "Cuộc hát Cải lương", nhưng đó là Hát Bội cải cách, không phải Cải lương như chúng ta hiểu hiện nay. Vở *Pháp Việt nhất gia*, diễn đêm 6 - 11 - 1918 tại nhà hát Tây Sài Gòn, soạn giả viết toàn văn vần, loại biến ngẫu (gần như của Hát bội), nhưng lại không có điệu Nam, Khách, Thân, Bạch, Ngâm... Đào kép chỉ nói lối, khi thì theo điệu Ai, khi lại theo điệu Xuân, không múa may gì, cũng không trống kèn inh ỏi. Trong hậu trường có dàn cổ nhạc nhưng chỉ để hòa tấu bản Madelen lúc sân khấu mở màn và sự hiện diện của toàn bộ đào kép khi đã hóa trang xong, đứng xếp hàng chào khán giả, gọi là tấp - bơ - lô vi - văng (tableau vivant), sau đó thì đệm theo từng điệu lối của đào kép. Khi đó, nhà báo Lê Hoàng Hưu ca ngợi lối hát này trên báo chí Sài Gòn và gọi nó là Hát Bội, tức là một sự cải tiến của Hát Bội.

Dẫu sao những cố gắng "cải cách của Hát Bội" nói trên cũng tạo tiền đề cho việc xây dựng một kịch chủng mới là Nghệ thuật sân khấu Cải lương.

#### *Nghệ thuật sân khấu Cải lương ra đời*

Nam Bộ là vùng đất có nền văn nghệ dân gian phong phú, với các điệu hò, điệu lý đậm chất liệu mệnh mang, phóng khoáng, giàu chất đối thoại vùng sông nước. Nam Bộ cũng là nơi có các hình thức nói thơ - như nói thơ Lục Vân Tiên, nói thơ Sáu Trọng... rất đặc

biệt. Người dân Nam Bộ rất quen thuộc và yêu thích nghệ thuật sân khấu ca kịch vốn là loại hình nghệ thuật sân khấu đặc thù của cả khu vực Đông Nam Á. Đây là một trong những cơ sở quan trọng tạo đà cho nghệ thuật sân khấu cải lương ra đời và phát triển trên mảnh đất Nam Bộ.

Nam Bộ lại là vùng đất có hai hình thức nghệ thuật rất đặc thù và chứa trong mình nhiều yếu tố sân khấu là Đờn ca tài tử và Ca ra bộ. Hai hình thức nghệ thuật đó được cả công chúng và giới văn nghệ sĩ chú trọng nghiên cứu, tìm cách đổi mới trong giai đoạn này.

Theo Nguyễn Ngọc Bạch thì, vào khoảng năm 1911, ông Nguyễn Tống Triều (Tư Triều) - lãnh đạo một ban hát tài tử, muốn có nhiều khán giả thưởng thức nên đã thương lượng với ông chủ một khách sạn ở Mỹ Tho cho nhóm của ông biểu diễn phục vụ khách. Họ được khán giả chào đón nồng nhiệt và được ông chủ một rạp chiếu bóng gần đó để ý. Ông chủ này đã mời nhóm biểu diễn tại đó. Lúc này, sân khấu rất đơn giản, diễn viên ngồi biểu diễn trên một bộ ván. Dần dần, hình thức biểu diễn này lan tràn ra Sài Gòn và các tỉnh của Nam Bộ.

Hình thức Đờn ca tài tử và Ca ra bộ bắt đầu được đưa lên sân khấu biểu diễn cho khán giả xem và được yêu thích, biểu diễn rộng khắp mọi nơi ở Nam Bộ.

Trong hoàn cảnh ấy, năm 1917, ông Năm Thận (thầy Thận) ở Sa Đéc đã quyết định dẹp gánh xiếc của mình, mời Trương Duy Toàn về dựng vở hát *Lục Vân Tiên*, với dàn đào kép là những người đã từng nổi tiếng trong các màn Ca ra bộ như: Hai Cúc, Hai Mão, Bảy Thông, Tám Cang. Đây là sự kiện đặc biệt, đánh dấu sự ra đời của Nghệ thuật sân khấu Cải lương. Gánh hát của ông Năm Thận làm ăn rất phát đạt. Pierre Châu Văn Tú bỏ tiền ra mua chuộc các diễn viên của gánh ông Thận về kết hợp với diễn viên của ban ca nhạc tài tử Từ Hiếu, muốn họa sĩ vẽ tranh cảnh sơn thủy, may màn nhung, mua thêm nhạc Tây, thành lập gánh hát vào năm 1918. Ông Trương Duy Toàn được mời về soạn Tuồng *Kim Vân Kiều* và công diễn

ngày 15 tháng 3 năm 1918 tại rạp Cinéma - Théâtre (mang tên Rạp thầy Năm Tú), với dàn diễn viên được bổ sung thêm như Tư Sang, Năm Toàn, Hai Nhiều, Bảy Thông, Tám Danh, Ba Du, Hai Liễu, Ba Đắc,... các nghệ sĩ trở thành những cây đại thụ của Nghệ thuật sân khấu Cải lương sau này.

Năm 1920, gánh hát Cải lương Tân Thịnh được thành lập tại Sa Đéc, rồi lên khai trương tại Sài Gòn. Đây là gánh hát Cải lương đầu tiên ở Sài Gòn do ông Nguyễn Văn Thông, người Sa Đéc làm chủ. Tuồng hát khai trương là vở *Bạch Tuyết kiên trinh*; địa điểm diễn chính thức là đường Bourses (đường Yersin ngày nay); dưới bảng hiệu Đoàn Cải lương Tân Thịnh là câu liễn nêu rõ tôn chỉ của đoàn:

Cải tục duy tân

Lương tri tâm điển

(*Cải cách hát ca theo tiến bộ*)

(*Lương truyền tuồng tích sánh văn minh*)

Ngay từ khi xuất hiện, gánh Tân Thịnh đã tạo được ấn tượng tốt đẹp trong người dân Sài Gòn đối với Nghệ thuật Sân khấu Cải lương. Đây cũng được xem là gánh Cải lương quy mô đầu tiên được thành lập ở Việt Nam. Cái tên Cải lương cũng được lấy từ hai chữ đầu của câu liễn và đã trở thành tên của cả một ngành nghệ thuật sân khấu cho tới bây giờ. Nghệ thuật sân khấu Cải lương đã ra đời, tồn tại và phát triển như một sự tất yếu trong bối cảnh văn hoá Nam Bộ, là sản phẩm của quá trình kế thừa và biến đổi của văn hoá nghệ thuật Nam Bộ trong hoàn cảnh giao lưu, tiếp biến văn hoá Đông - Tây, là ý chí sáng tạo của những trí thức, văn nghệ sĩ Việt Nam, là nghệ thuật sân khấu đích thực của dân tộc Việt Nam.

Nghệ thuật sân khấu cải lương ra đời đã nhanh chóng chiếm lĩnh được sự yêu mến của khán giả, lớn mạnh không ngừng và trở thành một hiện tượng văn hoá, một chỉnh thể nghệ thuật không thể thiếu trong văn hoá Nam Bộ, trong đời sống tinh thần của người dân Nam Bộ. Bắt đầu từ mốc son này, nghệ thuật Sân khấu Cải lương ngày một phát triển và có những đóng góp tích cực vào tiến trình văn hoá Việt Nam./.